

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TIỂU HỌC HIM LAM**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024**

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên trường: Trường Tiểu học Him Lam
2. Địa chỉ: Tổ 11, phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
Điện thoại: 0215 3811865

Địa chỉ trang thông tin điện tử: thhimlam.pgdtptdienbienphu.edu.vn

Website: <https://thhimlam.pgdtptdienbienphu.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

- Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; Là nơi cha mẹ học sinh luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; Là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên phát huy truyền thống hiếu học; Là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến.

- Giá trị cốt lõi của nhà trường: Đoàn kết - Trách nhiệm; Trung thực - Sáng tạo; Kỷ luật - Hợp tác - Chia sẻ; Công bằng - Khách quan; Tập trung vào kết quả và con người.

- Giá trị văn hóa của nhà trường: Phát huy truyền thống; Tự trọng, tự hào, tự tin, khát vọng vươn lên; Khả năng thích ứng; Khả năng đổi mới và hội nhập.

- Mục tiêu: Xây dựng trường Tiểu học Him Lam theo mô hình **“trường học hạnh phúc”** với các tiêu chí “Yêu thương, an toàn, tôn trọng”

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Ngày 25 tháng 9 năm 1996, trường được tách ra từ Trường Phổ thông cơ sở Cấp 1,2 Him Lam theo Quyết định số 597/QĐ-UB-TC, ngày 25/9/1996 của UBND tỉnh Lai Châu và chính thức lấy tên là Trường Tiểu học Him Lam, đặt tại tổ dân phố 11, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên cho đến ngày nay.

Trải qua 27 năm xây dựng và trưởng thành, trường Tiểu học Him Lam với sự quan tâm, chăm lo đầy trách nhiệm của Đảng bộ và nhân dân, cấp ủy, chính quyền địa phương, hội cha mẹ HS, con em địa phương, đặc biệt là sự cố gắng nỗ lực khắc phục khó khăn vươn lên trong quản lý, giảng dạy và học tập của đội ngũ CBQL, GV, NV và các thế hệ HS đã từng bước có sự phát triển cả về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục, ngày càng khẳng định được vị thế của mình trong sự nghiệp GD và đào tạo chung của các trường trong ngành Giáo dục

và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ và của tỉnh Điện Biên. Tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường có khuôn viên đẹp, với tổng diện tích rộng 5729,1m² được cấp có thẩm quyền cấp phép sử dụng đất lâu dài, với 30 phòng học kiên cố, có đủ các phòng chức năng, khu hiệu bộ, có đầy đủ khu sân chơi bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động. Các phòng học, phòng bộ môn, các phòng chức năng, trang thiết bị dạy học đáp ứng khá tốt điều kiện giảng dạy và học tập cho GV và HS.

Nhà trường có 55 CB, GV, NV (trong đó 03 CBQL, 46 GV, 06 NV). 100% CBQL, GV, NV có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, có 25 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp trường, 15 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp TP, 05 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp tỉnh.

Tổng số 999 HS, chất lượng giáo dục ngày một tăng. Tỷ lệ HS Hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện đạt trên 40%; Hoàn thành tốt trên 35%; học sinh chuyển lớp các năm đạt 99,96% trở lên. Tỷ lệ học sinh được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học hàng năm đều đạt 100%.

Trong từng năm học, nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quan tâm chú trọng các hoạt động chuyên môn như: Tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức hội giảng, thi giáo viên giỏi cấp trường và dự thi các cấp; dự giờ, thăm lớp; thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học. Cuối mỗi năm học, CBQL, GV, NV đều tham gia viết sáng kiến về các hoạt động quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

Phát huy truyền thống và kết quả đã đạt được, trong nhiều năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ, sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ và lãnh đạo nhà trường, sự nỗ lực của đội ngũ CBGVNV và HS; Trường Tiểu học Him Lam đã đạt được nhiều kết quả cao trong các hoạt động và phong trào thi đua của ngành. Nhiều năm qua nhà trường liên tục được UBND tỉnh công nhận Tập thể LĐXS; UBND tỉnh tặng Bằng khen và Cờ thi đua xuất sắc, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Năm học 2007 - 2008 nhà trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Năm học 2013 - 2014 được UBND tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc và Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì. Công đoàn được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen, tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng cờ. Chi bộ nhà trường liên tục là chi bộ "Trong sạch vững mạnh" được Đảng ủy phường Him Lam tặng giấy khen nhiều năm liền. Nhiều cá nhân được UBND tỉnh, LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen.

Đặc biệt với mục tiêu đổi mới toàn diện, đáp ứng yêu cầu sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, thầy và trò trường Tiểu học Him Lam đã không ngừng lao động sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng nhà trường là một điểm sáng về công tác giáo dục để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW của trung ương về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp

ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích. Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 11, phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0985705337

Địa chỉ trang thông tin điện tử: bichthanhtruong1971@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường: Trường Tiểu học Him Lam được thành lập theo quyết định số: 579/QĐ-UBTC, ngày 29/5/1996 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên).

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Hội đồng trường Trường Tiểu học Him Lam được thành lập theo Quyết định số 57/QĐ-PGD&ĐT ngày 15 tháng 01 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc thành lập Hội đồng trường Tiểu học Him Lam thành phố Điện Biên Phủ nhiệm kì 2023 – 2028 và được kiện toàn theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc kiện toàn Hội đồng trường các trường tiểu học thành phố Điện Biên Phủ nhiệm kì 2023 – 2028. Gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Bích	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	P.Hiệu trưởng	P.chủ tịch HĐ
3	Vũ Thị Tuyết Lan	PCT UBND phường	P.chủ tịch HĐ
4	Hà Đình Phương	P.Hiệu trưởng	Thành viên
5	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổ trưởng CM khối 1	Thành viên
6	Phạm Thị Kim Thanh	Tổ trưởng CM khối 2	Thành viên
7	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giáo viên	T.viên-Thư ký
8	Trần Thị Thủy	Tổ trưởng CM khối 5	Thành viên
9	Nguyễn Thị Lanh	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Thành viên
10	Trịnh Thị Thu	Bí thư đoàn thanh niên	Thành viên
11	Đinh Thị Thanh Hoa	Trưởng ban ĐDCMHS	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Trường Tiểu học Him Lam là trường hạng I, có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đảm bảo đủ cơ cấu cán bộ quản lý theo quy định tại Điều lệ Trường Tiểu học và thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT, thông tư hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Bích được điều động và bổ nhiệm theo quy định tại Quyết định số 1006/QĐ-UBND, ngày 07/6/2024 UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Phó Hiệu trưởng: Hà Đình Phương được bổ nhiệm theo quy định tại Quyết định số 247/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023 UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý.

- Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thu Huyền được bổ nhiệm theo quy định tại Quyết định số 1025/QĐ-UBND, ngày 11/5/2022 UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường:

* Ban giám hiệu:

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Bích

- Hiệu phó : Nguyễn Thị Thu Huyền

- Hiệu phó : Hà Đình Phương

* Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

- Tổ chuyên môn khối 1:

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	CN lớp 1a1- Tổ trưởng	
2	Vũ Thị Thanh Thủy	CN lớp 1a2- Tổ phó	
3	Nguyễn Hồng Hạnh	CN lớp 1a3	
4	Cao Thị Minh	CN lớp 1a4	
5	Nguyễn Thị Loan	CN lớp 1a5- TK CM trường	
6	Thắm Thị Xuân	Âm nhạc	
7	Phạm Thị Hiền	Dạy khối 1	
8	Nguyễn Thị Bích	Hiệu trưởng	
9	Nguyễn Thị Tuệ	TV-TB	

- Tổ chuyên môn khối 2:

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1	Trần Thị Phương Nhung	CN lớp 2a1	
2	Phạm Thị Kim Thanh	CN lớp 2a2- Tổ trưởng	
3	Nguyễn Thị Xuân	CN lớp 2a3	
4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	CN lớp 2a4- Thư ký HĐT	
5	Nguyễn Thị Liên	CN lớp 2a5- Tổ phó	
6	Vũ Thị Doan	CN lớp 2a6	
7	Lại Hữu Toàn	Thể dục K 1,2	
8	Trần Thị Thảo	Mỹ thuật K 1,2,5	
9	Hà Đình Phương	P. Hiệu trưởng	

- Tổ chuyên môn khối 3:

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Hạnh	CN lớp 3a1- Tổ phó	
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	CN lớp 3a2- Tổ trưởng	
3	Khúc Thị Dung	CN lớp 3a3- Thủ quỹ	
4	Đinh Thị Nhung	CN lớp 3a4	

5	Hà Thị Hải Oanh	Dạy Tiếng Anh lớp 3a2, 3a3, 3a4, tăng cường THNB 6 tiết	
6	Nguyễn Thị Thùy Vân	Dạy Tin học K3,5, CN khối 3,4	
7	Nguyễn Thanh Thủy	TPTĐ, dạy 2 tiết AN khối 3	

- Tổ chuyên môn khối 4:

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Loan B	CN lớp 4a1	
2	Đào Văn Đoàn	CN lớp 4a2	
3	Lương Thị Nhuận	CN lớp 4a3	
4	Đỗ Thị Mai	CN lớp 4a4	
5	Nguyễn Thị Thùy	CN lớp 4a5-Tổ phó	
6	Hoàng Thị Biên	CN lớp 4a6- Tổ trưởng	
7	Đào Anh Tuấn	Dạy khối 4,5	
8	Đào Thị Sợi	Dạy Tiếng Anh K4,5	
9	Bùi Thị Hương	Dạy T.Anh 3a1, 4a5, 4a6, 5a6, 5a7	
10	Trịnh Thị Thu	Dạy Tin học khối 4,5	

- Tổ chuyên môn khối 5:

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1	Lương Thị Mai	CN lớp 5a1- Tổ phó	
2	Trần Thị Thủy	CN lớp 5a2- Tổ trưởng	
3	Trần Ngọc Sáng	CN lớp 5a3	
4	Vũ Thị Nga	CN lớp 5a4	
5	Hoàng Thị Thanh	CN lớp 5a5	
6	Nguyễn Thị Hoài	CN lớp 5a6	
7	Đường Thị Bích Hà	CN lớp 5a7	
8	Phạm Thị Nhung	Tiếng Anh K5	
9	Trần Thị Thương	Thẻ dực K4,5	
10	Nguyễn Thị Thu Huyền	PHT	
11	Nguyễn Thị Hương	Dạy khối 4, 5	

e) Họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo của cơ sở giáo dục:

- **Họ và tên: Nguyễn Thị Bích. Chức vụ: Hiệu trưởng**

Điện thoại: 0985705337

Địa chỉ trang thông tin điện tử: bichthanhtruong1971@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 11, phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Nhiệm vụ, trách nhiệm: Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định; Quản lý hành chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường; Chủ tài

khoản; Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường quyết định khen thưởng, kỷ luật; Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy 2 tiết/tuần (Môn Đạo đức lớp 1a1, 1a2); Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng; Chủ trì soạn thảo các quy chế, nội quy, quy định của nhà trường. Chỉ đạo công tác kiểm tra nội bộ trường học; Trực tiếp tiếp công dân.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Huyền. Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Điện thoại: 088 8238108

Địa chỉ trang thông tin điện tử: huyetuan76@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 11, phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Nhiệm vụ, trách nhiệm: Phụ trách chuyên môn chung, phụ trách chuyên môn khối 3,4,5; Phụ trách bán trú, công đoàn, Đoàn, Công tác Đội; Phụ trách về phong trào và các cuộc thi của CBGVNV, HS; Chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra nội bộ trường học tổ 3,4,5; Giúp HT phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp khối 3,4,5. Tổ chức kiểm tra xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường; Duyệt tin bài của các tổ. Quản lý và đăng nội dung tin trên Facebook nhà trường sau khi được hiệu trưởng duyệt; Chịu trách nhiệm về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, đánh giá ngoài, hồ sơ thi đua của nhà trường; Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền; Kí duyệt các báo cáo, kí duyệt hồ sơ kế hoạch tổ trưởng chuyên môn, của giáo viên khi kiểm tra trong phạm vi khối do mình trực tiếp phụ trách; Tham mưu và báo cáo cho hiệu trưởng về các nội dung được phân công; Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; Tham gia giảng dạy 4 tiết/ tuần (Giáo dục địa phương lớp 5a1,5a2,5a3,5a4).

- Họ và tên: Hà Đình Phương. Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Điện thoại: 091 4332875

Địa chỉ trang thông tin điện tử: hadinhphuong@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 11, phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Nhiệm vụ, trách nhiệm: Phụ trách chuyên môn khối 1,2; phụ trách tổ văn phòng; Phụ trách lao động, vệ sinh, CSVC, thư viện thiết bị, công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn trường học, phổ cập, thống kê, công nghệ thông tin, trang Website của nhà trường; công tác khuyến học, chữ thập đỏ; Chịu trách nhiệm về hồ sơ công tác kiểm tra nội bộ trường học; Giúp HT phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp khối 1,2; Phụ trách các cuộc thi qua mạng; Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền; Kí

duyet các báo cáo, kí duyệt hồ sơ kế hoạch tổ trưởng chuyên môn, của giáo viên khi kiểm tra trong phạm vi khối do mình trực tiếp phụ trách; Tham mưu và báo cáo cho hiệu trưởng về các nội dung được phân công; Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; Tham gia giảng dạy 4 tiết/ tuần (môn Đạo đức lớp 2a3,2a4,2a5,2a6).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người làm việc đang thực hiện	Trình độ đào tạo			Nghề nghiệp			BDTX	
			ThS	ĐH	TC	Tốt	Khá	CĐ	HT	CHT
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	1	2		3			3	
1	Hiệu trưởng	1		1		1			1	
2	Phó Hiệu trưởng	2	1	21		2			2	
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	46	1	45		42	3	1	46	
1	Giáo viên tiểu học hạng II	35	1	34		32	2	1	35	
2	Giáo viên tiểu học hạng III	11		11		10	1		11	
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	2	1	1						
1	Thư viện	1		1						
2	Quản trị công sở	0								

3	Văn thư	0								
4	Thủ quỹ	0								
5	Kế toán	1	1							
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	8		1	3					
1	Y tế học đường	1			1					
2	Nhân viên Bảo vệ	2		1	1					
3	Nhân viên Phục vụ	1			1					
	Cộng (I+II=III+IV)	55	3	49	3	45	3	1	49	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	28/28	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	28	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	5729,1	5,73 m ² / HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2160	2,16 m ² / HS
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1120	1,08m ² / HS
2	Diện tích thư viện (m ²)	58	0,06 m ² / HS
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	72	0,06 m ² /HS
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	48	0,05 m ² /HS
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	48	0,05 m ² / HS
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	48	0,04 m ² / HS
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	36	0,03 m ² / HS
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học	16	5,3 m ² / HS

	<i>sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	58	0,06 m ² / HS
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	30	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	28	
1.1	Khối lớp 1	4	1 bộ / lớp
1.2	Khối lớp 2	6	1 bộ / lớp
1.3	Khối lớp 3	6	1 bộ / lớp
1.4	Khối lớp 4	7	1 bộ / lớp
1.5	Khối lớp 5	7	1 bộ / lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	25	2 HS/ 1bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	9	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	32	1máy /1 lớp
5	Máy phô tô	2	
6	Tăng âm	2	
7	Máy tính	7	
8	Máy chiếu vật thể	15	1 máy / 2 lớp

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	60
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	14 phòng = 672m ²	490	1,4m ²
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		2		0,04 m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở:

Mức 1: 27/27 (100%) Tiêu chí đạt Mức 1;

Mức 2: 27/27 (100%) Tiêu chí đạt Mức 2;

Mức 3: 19/19 (100%) Tiêu chí đạt Mức 3.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4: 3/5 Tiêu chí đạt mức 4 (tỷ lệ 60%).

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục:

Nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 và Đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 theo Quyết định số 431/QĐ-SGDĐT ngày 12/7/2023.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

a) Số lớp, số học sinh cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	HS K. tật	HS học 2 buổi/ngày	Chuyển trường	
							Chuyển đến	Chuyển đi
K1	6	222	113	57	1	222		
K2	4	162	75	34		162		
K3	6	214	109	49	0	214		
K4	7	225	98	52	1	225		
K5	7	257	105	66		257		3
TS	30	1080	500	258	2	1080		3

b) Kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

* Kết quả các môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Tổng		K hỏi 1	K hỏi 2	K hỏi 3	K hỏi 4	K hỏi 5
Tổng số học sinh		1077		220	162	213	228	254
HS Khuyết tật				1			1	
HS được đánh giá		1077		220	162	213	228	254
Môn học	MĐĐ							
Tiếng Việt	HTT	825	76,6	166	138	171	174	176
	HT	252	23,4	54	24	42	54	78
	CHT							
Toán	HTT	810	75,2	172	136	171	178	153
	HT	267	24,8	48	26	42	50	101
	CHT							
Ngoại ngữ	HTT	813	75,5	173	140	161	183	156
	HT	264	24,5	47	22	52	45	98
	CHT							
Đạo đức	HTT	918	85,2	185	138	192	191	212
	HT	159	14,8	35	24	21	37	42
	CHT							
TN&XH	HTT	696	64,6	185	138	186	187	
	HT	127	11,8	35	24	27	41	
	CHT							
Khoa học	HTT	369	34,3				183	186
	HT	113	10,5				45	68
	CHT							
Lịch sử-Địa lý	HTT	365	33,9				182	183
	HT	117	10,9				46	71
	CHT							
Âm nhạc	HTT	869	80,7	177	137	179	184	192
	HT	208	19,3	43	25	34	44	62
	CHT							
Mĩ Thuật	HTT	887	82,4	181	139	182	184	201
	HT	190	17,6	39	23	31	44	53
	CHT							
GDTC	HTT	904	83,9	185	138	187	187	207
	HT	173	16,1	35	24	26	41	47
	CHT							
Công nghệ	HTT	383	35,6			190	193	
	HT	58	5,4			23	35	

	CHT						
Kỹ thuật	HTT	204	18,9				204
	HT	50	4,6				50
	CHT						
HĐTN	HTT	505	46,9	182	137	186	
	HT	90	8,4	38	25	27	
	CHT						
Tin học	HTT	586	54,4			185	204
	HT	109	10,1			28	24
	C HT						197 57

*** Năng lực**
- Khối 1, 2; 3, 4

Khối lớp		Tổng	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4
Tổng số học sinh		823	220	162	213	228
HS Khuyết tật		2	1			1
HS được đánh giá		823	220	162	213	228
			0			
- Năng lực chung	MĐĐ					
1. Tự chủ và tự học	Tốt	684	83,1	184	136	182
	Đạt	39	16,9	36	26	31
	CCG					46
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	695	84,4	187	137	181
	Đạt	28	15,6	33	25	32
	CCG					38
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	682	82,9	182	137	179
	Đạt	41	17,1	38	25	34
	CCG					44
- Năng lực đặc thù			0,0			
1. Ngôn ngữ	Tốt	690	83,8	184	137	180
	Đạt	33	16,2	36	25	33
	CCG					39
2. Tính toán	Tốt	75	82,0	181	137	177
	Đạt	48	18,0	39	25	36
	CCG					48
3. Khoa học	Tốt		83,1	183	137	181
						183

		84					
	Đạt	39	16,9	37	25	32	45
	CCG						
4. Thẩm mỹ	Tốt	88	83,6	183	137	186	182
	Đạt	35	16,4	37	25	27	46
	CCG						
5. Thể chất	Tốt	97	84,7	189	137	187	184
	Đạt	26	15,3	31	25	26	44
	CCG						
6. Tin học	Tốt	77	45,8			185	192
	Đạt	2	7,5			26	36
	CCG						
7. Công nghệ	Tốt	1	45,1			187	184
	Đạt	0	8,5			26	44
	CCG						

- Khối 5:

Khối lớp		Tổng	
TS học sinh		254	
HS Khuyết tật		0	
HS được đánh giá		254	
Năng lực	MĐĐ		
Tự phục vụ, tự quản	Tốt	212	83,5
	Đạt	42	16,5
	CCG		
Hợp tác	Tốt	208	81,9
	Đạt	46	18,1
	CCG		
Tự học và giải quyết vấn đề	Tốt	197	77,6
	Đạt	57	22,4
	CCG		

*** Phẩm chất:**

- Khối 1, 2; 3; 4

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4
Tổng số HS		823		220	162	213	228
HS Khuyết tật		2		1	0	0	1
HS được đánh giá		823		220	162	213	228
Phẩm chất	MĐĐ	TS	%				
1. Yêu nước	Tốt	815	99,0	215	161	212	227
	Đạt	8	1,0	5	1	1	1
	CCG						
2. Nhân ái	Tốt	792	96,2	199	161	212	220
	Đạt	31	3,8	21	1	1	8
	CCG						
3. Chăm chỉ	Tốt	703	85,4	188	137	185	193
	Đạt	120	14,6	32	25	28	35
	CCG						
4. Trung thực	Tốt	771	93,7	202	153	199	217
	Đạt	50	6,1	18	9	14	9
	CCG						
5. Trách nhiệm	Tốt	734	89,2	192	153	191	198
	Đạt	86	10,4	25	9	22	30
	CCG						

- Khối 5:

Khối lớp		Khối 5	
TS học sinh		254	
HS Khuyết tật		0	
HS được đánh giá		254	
Phẩm chất	MĐĐ	TS	TL%
1. Chăm học, chăm làm	Tốt	211	83,1
	Đạt	43	16,9
	CCG		
2. Tự tin, trách nhiệm	Tốt	211	83,1
	Đạt	43	16,9
	CCG		
3. Trung thực, kỉ luật	Tốt	221	87,0
	Đạt	33	13,0
	CCG		
4. Đoàn kết, yêu thương	Tốt	221	87,0
	Đạt	33	13,0
	CCG		

*** Kết quả giáo dục cuối năm học khối 1, 2, 3, 4:**

lớp		được ĐG	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	220	220	122	55,2	50	22,6	49	22,2		
2	162	162	93	57,4	42	25,9	27	16,7		
3	213	213	116	54,5%	53	24,9	44	20,6		
4	228	228	100	43,8	77	33,7	51	22,5		
Tổng	823	823	431	52,3	222	26,9	171	20,8		

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp khối 1,2,3,4: 823/823 HS, đạt 100%
 - Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học : 254/254 học sinh, đạt 100%.
 - Khen thưởng học sinh năm học 2023-2024: 827/1077 học sinh, đạt: 76,8%
- VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷**

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Năm báo cáo	Năm liền kề trước năm báo cáo
I	Tổng số thu	14.866.606.865	11.657.551.000
1	Nguồn ngân sách cấp	14.464.094.365	10.511.821.000
1.1	Nguồn chi thường xuyên	13.443.124.000	10.174.401.000
1.2	Nguồn chi không thường xuyên	1.020.970.365	337.420.000
	Trong đó: - Mua sắm trang thiết bị dạy và học	404.000.000	240.000.000
	- Hỗ trợ chi phí học tập	93.252.000	97.420.000
	- Chi lương	523.718.365	
2	Nguồn thu khác	402.512.500	1.145.730.000
	Nước uống + dọn vệ sinh công cộng cho học sinh (Thỏa thuận)	44.032.500	171.840.000,00
	Tiếng Anh tự chọn cho học sinh Lớp 1,2	349.380.000	634.020.000
	Hỗ trợ các hoạt động giáo dục; tôn tạo cảnh quan môi trường	9.100.000	339.870.000
II	Tổng số chi	15.256.089.902	11.657.551.000
1.1	Nguồn chi thường xuyên	13.425.177.643	10.174.401.000
	Tiền lương và các khoản theo lương	12.645.490.194	10.226.043.782
	Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	121.384.865	109.511.358
	Chi hoạt động giáo dục	658.302.584	862.170.860
1.2	Nguồn chi không thường xuyên	1.020.760.579	337.420.000
	Trong đó: - Mua sắm trang thiết bị dạy và học	404.000.000	240.000.000
	- Hỗ trợ chi phí học tập	93.042.214	97.420.000
	- Truy lĩnh lương chức danh nghề nghiệp(tính gián biên chế)	523.718.365	
1.3	Nguồn chi khác	810.151.680	1.145.730.000
	Nước uống + dọn vệ sinh công cộng cho học sinh (Thỏa thuận)	113.766.680	171.840.000,00
	Tiếng Anh tự chọn cho học sinh Lớp 1,2	349.380.000	634.020.000
	Hỗ trợ các hoạt động giáo dục; tôn tạo cảnh quan môi trường	347.005.000	339.870.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

1. Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua:

Thực hiện hiệu quả cuộc vận động: Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XIII; Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức; các phong trào thi đua “Xây dựng trường tiểu học thân thiện, học sinh tích cực”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “ Vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Cán bộ, công chức, viên chức thành phố Điện Biên Phủ thi đua thực hiện văn hóa công sở”; “Chuyển đổi số” và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; hưởng ứng Phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024), 115 năm thành lập tỉnh (28/6/1909 - 28/6/2024), 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2024)

2. Các hoạt động chuyên môn dạy và học

2.1. Kết quả thực hiện các hoạt động chuyên môn

- Nhà trường đã xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy.
- Triển khai thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt các nội dung lồng ghép; tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm cho HS.
- Tổ chức dạy tin học, Tiếng Anh bắt buộc và Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2.
- 100% cán bộ, giáo viên tự học và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ UDCNTT. 100% cán bộ giáo viên tham gia chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch. BGH, GV chuyên, GV dạy lớp 5 hoàn thành nội dung tập huấn giới thiệu SGK lớp 5.
- Tổ chức tốt hội thi GVDG cấp trường và tích cực tham gia thi GVDG cấp TP, cấp tỉnh : Có 25 GV đạt danh hiệu GVDG cấp trường, có 15 GV đạt danh hiệu GVDG cấp TP (Trong đó có 1 GV đạt giải nhất, 01 GV đạt giải nhì) , có 5 GV đạt danh hiệu GVDG cấp tỉnh (Trong đó có 3 GV được SGD tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong Hội thi).
- Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối trong trường và cụm trường. Tập trung vào các nội dung: Các tiết dạy thống nhất phương pháp theo SGK mới, giáo dục STEM,...
- Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt đề án 06: Thường xuyên cập nhật thông tin cán bộ, giáo viên, học sinh; thông tin cá nhân xác thực với CSDLQGDC trên phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia ngành Giáo dục và Đào tạo. Triển khai thực hiện thanh toán theo phương thức không dùng tiền mặt. Kết quả 100% phụ huynh có tài khoản ngân hàng và thực hiện thanh toán bằng thẻ,

100% học sinh được hưởng chế độ chính sách đã được nhận tiền chế độ thông qua hình thức chuyển khoản.

2.2. Kết quả các cuộc thi:

- Thi tiếng Anh qua mạng: Cấp trường: Có 131 học sinh đạt giải (4 nhất, 5 nhì, 40 ba, 82 KK); có 70 học sinh được BTC vinh danh (6 nhất, 23 nhì, 20 ba, 21 KK); có 01 HS đạt giải khuyến khích toàn quốc vòng thi cấp trường; cấp TP: đạt 50 giải: 1 nhất, 15 nhì, 18 ba, 16 KK; Cấp tỉnh có 51 HS được vinh danh: 2 giải nhất, 15 giải nhì, 18 giải ba, 15 giải KK.

- Thi Toán qua mạng: Cấp trường: có 370 giải (22 giải nhất, 49 giải nhì, 74 giải ba và 225 giải KK). Cấp TP: 79 giải (7 giải nhất, 7 giải nhì, 17 giải ba và 48 giải KK); Cấp tỉnh có 97 HS đạt giải: 1 nhất, 6 nhì, 13 ba, 77 KK. Cấp quốc gia: 03 giải khuyến khích.

- Thi TNTV: Cấp trường Có 468 học sinh đạt giải (60 nhất, 146 nhì, 90 ba, 172 KK); Cấp TP: 332 HS được BTC lựa chọn dự thi vòng thi Hương (K1: 66; K2: 66; K3: 76; K4: 63; K5: 61); Cấp TP: 241 giải (39 nhất, 52 nhì, 68 ba, 82 KK); Cấp tỉnh có 55 HS đạt giải: 5 giải nhất, 12 giải nhì, 19 giải ba và 19 giải KK.

- Thi Hội khỏe Phù Đổng cấp TP: Đạt 18 giải (5 giải nhất, 8 giải nhì, 5 giải ba) đạt giải nhất toàn đoàn; 01 HS đạt Huy chương đồng môn bơi HKPD cấp toàn quốc.

- Thi viết những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường mến yêu: 619 bài; Ý tưởng trẻ thơ: 546 bài; Viết thư quốc tế UPU: Cuộc thi vẽ tranh Chiến thắng Điện Biên Phủ và hình ảnh Điện Biên hôm nay: 786 bài; vẽ tranh Sắc màu Điện Biên có 650 bài dự thi và đạt 01 giải nhất; thi vẽ tranh Hoan hô chiến sĩ Điện Biên có 400 bài dự thi và đạt giải thưởng Hoa ban với 19 tác phẩm.

- Thi viết chữ đẹp, viết sáng tạo cấp trường: 279 giải; Giao lưu Olympic Tiếng Anh cấp trường: 73 giải.

- Nhà trường đã tổ chức cho HS thi và trao thưởng các cuộc thi kéo co, thi vẽ tranh, thi hướng dẫn viên du lịch và thi trình diễn trang phục dân tộc.

- Thi bơi cấp TP: Đạt 7 giải (2 nhất, 3 nhì, 2 ba), đạt giải Nhì toàn đoàn.

3. Công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục: Đăng tải kịp thời trên Zalo, Facebook, Website các nội dung tuyên truyền, tin bài về các hoạt động của nhà trường. Trong năm học có 36 tin bài đăng trên Website của trường và PGD.

Nội dung truyền thông tập trung vào: Công tác chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới, HS tựu trường, Lễ khai giảng, tuyên truyền về ATGT, Hội nghị CBVC, hiến máu nhân đạo, giao lưu với HS Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề hỗ trợ trẻ thiệt thòi, tổ chức trung thu cho học sinh. Thay SGK theo CT GDPT 2018; chào mừng 20/10, 20/11, 22/12; thi GVDG cấp trường, cấp thành phố; HKPD; các cuộc thi, HĐTN, các hoạt động chào mừng kỉ niệm 70 năm chiến thắng Điện

Biên Phủ, Lễ hội hoa ban, năm du lịch quốc gia.... tuyên truyền về Luật trẻ em, Luật phòng chống ma túy và phòng chống tai nạn thương tích.

4. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn trường học, chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

Nhà trường luôn chú trọng và thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Tổ chức cho 100% HS được khám sức khỏe định kỳ và uống thuốc tẩy giun.

Xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh; chỉ đạo bộ phận y tế xây dựng và phổ biến đến giáo viên, nhân viên nhà trường về các phương án xử trí một số tai nạn thương tích thông thường; thường xuyên tuyên truyền và nhắc nhở học sinh vui chơi an toàn; thường xuyên kiểm tra các khu vực vui chơi, hệ thống điện, ... và kịp thời khắc phục nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

Thực hiện tốt công tác an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy. 100% CBGVNV tham gia tập huấn trực tuyến về công tác PCCC; GV và HS đã tích cực tham gia tuyên truyền, trải nghiệm, thực hành chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Trong năm học chưa xảy ra tình trạng học sinh bị tai nạn thương tích, ngộ độc thực phẩm tại trường học.

5. Công tác kiểm tra nội bộ trường học, quy chế dân chủ trong nhà trường và công khai theo quy định.

Nhà trường thực tốt các nội dung kiểm tra nội bộ trường học theo đã xây dựng. Qua công tác kiểm tra đã kịp thời phát huy được ưu điểm và khắc phục được các hạn chế, tồn tại của các bộ phận, cá nhân và đã góp phần thúc đẩy, nâng cao chất lượng các hoạt động.

Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ, phát huy được quyền dân chủ của CBGVNV trong các hoạt động của cơ quan.

Thực hiện nghiêm túc nội dung công khai theo quy định.



Nguyễn Thị Bích